**LỜI MỞ ĐẦU**

Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8 vào ngày 28 tháng 11 năm 2024. Luật này có số hiệu 53/2024/QH15 và sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 7 năm 2025. ​Luật gồm 8 chương và 63 điều, tăng 5 điều so với Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011.

Luật này quy định về các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi mua bán người, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và thực hiện cam kết của Việt Nam với cộng đồng quốc tế.

Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 là bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về quyền con người, bảo vệ nạn nhân và trừng trị nghiêm khắc tội phạm mua bán người. Sự ra đời của luật này thể hiện quyết tâm của Nhà nước Việt Nam trong việc đấu tranh với tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và thực hiện nghĩa vụ quốc tế về phòng, chống mua bán người.

Nhằm tuyên truyền, phổ biến những quy định của Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, hạn chế vi phạm pháp luật, bảo vệ quyền con người, Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai biên soạn tài liệu “Hỏi – Đáp Luật Phòng, chống mua bán người” tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Sở Tư pháp trân trọng giới thiệu!

**Câu 1: Mua bán người là gì theo quy định của Luật?**

**Đáp:**

Tại khoản 1 Điều 3 Luật Phòng, chống mua bán người quy định:

Mua bán người là hành vi tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp, chuyển giao hoặc tiếp nhận người nhằm mục đích nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác, bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể người hoặc nhằm mục đích vô nhân đạo khác bằng cách dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lừa gạt hoặc thủ đoạn khác.

Hành vi tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp, chuyển giao hoặc tiếp nhận người dưới 18 tuổi nhằm mục đích nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể người hoặc nhằm mục đích vô nhân đạo khác cũng được coi là mua bán người ngay cả khi không dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lừa gạt hoặc thủ đoạn khác.

**Câu 2: Nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người là ai?**

**Đáp:**

Tại khoản 7 Điều 2 Luật Phòng, chống mua bán người quy định:

Nạn nhân là người bị xâm hại bởi hành vi quy định tại khoản 1 Điều này *(hành vi:tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp, chuyển giao hoặc tiếp nhận người nhằm mục đích nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác, bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể người hoặc nhằm mục đích vô nhân đạo khác bằng cách dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lừa gạt hoặc thủ đoạn khác.*

*Hành vi tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp, chuyển giao hoặc tiếp nhận người dưới 18 tuổi nhằm mục đích nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể người hoặc nhằm mục đích vô nhân đạo khác cũng được coi là mua bán người ngay cả khi không dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lừa gạt hoặc thủ đoạn khác)* và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

**Câu 3. Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người là ai?**

**Đáp:**

Tại khoản 7 Điều 2 Luật Phòng, chống mua bán người quy định:

Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là người có dấu hiệu bị xâm hại bởi hành vi quy định tại khoản 1 Điều này *(hành vi:tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp, chuyển giao hoặc tiếp nhận người nhằm mục đích nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác, bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể người hoặc nhằm mục đích vô nhân đạo khác bằng cách dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lừa gạt hoặc thủ đoạn khác.*

*Hành vi tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp, chuyển giao hoặc tiếp nhận người dưới 18 tuổi nhằm mục đích nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể người hoặc nhằm mục đích vô nhân đạo khác cũng được coi là mua bán người ngay cả khi không dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lừa gạt hoặc thủ đoạn khác)* và đang được cơ quan có thẩm quyền tiến hành xác minh.

**Câu 4: Các thủ đoạn khác để thực hiện mua bán người là gì theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người?**

**Đáp:**

Tại khoản 1 Điều 3 Luật Phòng, chống mua bán người quy định:

Thủ đoạn khác là lợi dụng việc môi giới hôn nhân, môi giới việc làm, tư vấn du học, nuôi con nuôi, đưa người đi du lịch ở nước ngoài để lừa gạt; lợi dụng tình thế bị lệ thuộc, tình thế dễ bị tổn thương hoặc tình trạng quẫn bách của nạn nhân; lợi dụng chức vụ, quyền hạn; bắt cóc, uy hiếp tinh thần, đầu độc nạn nhân; cho nạn nhân sử dụng thuốc ngủ, thuốc gây mê, rượu, bia hoặc chất kích thích khác làm nạn nhân lâm vào tình trạng mất khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi.

**Câu 5: Những hành vi nào bị nghiêm cấm theo Luật Phòng, chống mua bán người?**

**Đáp:**

Tại Điều 3 Luật Phòng, chống mua bán người quy định các hành vi bị nghiêm cấm, bao gồm:

1. Mua bán người theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Luật này.

2. Thỏa thuận mua bán người từ khi còn đang là bào thai.

3. Cưỡng bức, môi giới hoặc xúi giục người khác thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Đe dọa, trả thù nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân, người thân thích của họ, người làm chứng, người tố giác, báo tin, tố cáo, khai báo hoặc người ngăn chặn hành vi quy định tại Điều này.

5. Dung túng, bao che, tiếp tay, cản trở, can thiệp, không xử lý hoặc xử lý không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi mua bán người.

6. Lợi dụng hoạt động phòng, chống mua bán người để trục lợi, thực hiện hành vi trái pháp luật.

7. Cản trở việc giải cứu, tiếp nhận, xác minh, xác định, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân.

8. Cản trở việc phát hiện, tố giác, báo tin, tố cáo, khai báo, xử lý hành vi quy định tại Điều này.

9. Xúc phạm, kỳ thị, phân biệt đối xử đối với nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân.

10. Tiết lộ thông tin về nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân khi chưa có sự đồng ý của họ hoặc người đại diện hợp pháp của họ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

11. Giả mạo là nạn nhân.

12. Hành vi khác vi phạm quy định của Luật này.

**Câu 6: Quyền của nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân được Luật Phòng, chống mua bán người quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại khoản 1 Điều 6 Luật Phòng, chống mua bán người quy định nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân có quyền sau đây:

1. Đề nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ mình, người thân thích của mình theo quy định của Luật này khi bị xâm hại, bị đe dọa xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác có liên quan đến phòng, chống mua bán người;

 2. Được thông tin về quyền, lợi ích hợp pháp của mình và các biện pháp phòng ngừa mua bán người;

3. Được hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định của Luật này hoặc từ chối nhận hỗ trợ;

4. Được bảo vệ bí mật thông tin, dữ liệu về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình, nơi cư trú, nơi làm việc và thông tin khác theo quy định của pháp luật;

5. Được cơ quan, người có thẩm quyền cấp giấy tờ, tài liệu xác nhận nạn nhân;

6. Được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;

7. Được từ chối áp dụng biện pháp bảo vệ;

8. Quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

**Câu 7: Nghĩa vụ của nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân được Luật Phòng, chống mua bán người quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại khoản 1 Điều 6 Luật Phòng, chống mua bán người quy định nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân có nghĩa vụ sau đây:

1. Chấp hành đầy đủ yêu cầu của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong quá trình áp dụng các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ;

2. Cung cấp thông tin liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền;

3. Thực hiện yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền trong phát hiện, điều tra, xử lý vụ việc mua bán người;

d) Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

**Câu 8:** **Người chuẩn bị tham gia vào quan hệ về lao động, việc làm, hôn nhân, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc các dịch vụ khác dễ bị lợi dụng để mua bán người được cơ quan, tổ chức theo quy định tư vấn các nội** **dung gì?**

**Đáp:**

Tại Điều 8 Luật Phòng, chống mua bán người quy định Người chuẩn bị tham gia vào quan hệ về lao động, việc làm, hôn nhân, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc các dịch vụ khác dễ bị lợi dụng để mua bán người được cơ quan, tổ chức quy định tại các điều 19, 20 và 21 của Luật này tư vấn các nội dung sau đây:

1. Kiến thức pháp luật về phòng, chống mua bán người;

2. Hướng nghiệp, việc làm, di cư an toàn; thông tin về mục đích, thủ đoạn, hành vi mua bán người, kỹ năng xử lý trong trường hợp là nạn nhân bị mua bán và hướng dẫn kỹ năng ứng xử trong trường hợp có nghi ngờ về việc mua bán người;

3. Thông tin về quyền, nghĩa vụ của nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và hướng dẫn cách thức thực hiện quyền, nghĩa vụ đó.

**Câu 9: Quyền và trách nhiệm của cá nhân tham gia phòng ngừa mua bán người được Luật Phòng, chống mua bán người quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại Điều 14 Luật Phòng, chống mua bán người quy định quyền và trách nhiệm của cá nhân tham gia phòng ngừa mua bán người như sau:

1. Tham gia các hoạt động phòng ngừa mua bán người.

2. Kịp thời tố giác, báo tin, tố cáo hành vi quy định tại Điều 3 của Luật này.

3. Được bảo vệ, giữ bí mật thông tin của cá nhân khi tham gia phòng, chống mua bán người, hỗ trợ nạn nhân theo quy định của pháp luật.

4. Được khen thưởng, được bảo đảm chế độ, chính sách khi tham gia phòng, chống mua bán người, hỗ trợ nạn nhân theo quy định của pháp luật.

**Câu 10: Trách nhiệm của gia đình tham gia phòng ngừa mua bán người được Luật Phòng, chống mua bán người quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại Điều 15 Luật Phòng, chống mua bán người quy định trách nhiệm của gia đình tham gia phòng ngừa mua bán người như sau:

1. Giáo dục, nhắc nhở thành viên trong gia đình thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống mua bán người; cung cấp thông tin cho thành viên trong gia đình về mục đích, thủ đoạn, hành vi mua bán người và các biện pháp phòng, chống mua bán người.

2. Phối hợp với cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống mua bán người.

3. Chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân là thành viên của gia đình để họ hòa nhập cuộc sống gia đình và cộng đồng.

4. Động viên, hỗ trợ và tạo điều kiện cho nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là thành viên của gia đình hợp tác với cơ quan có thẩm quyền trong phòng, chống mua bán người.

**Điều 11. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia phòng ngừa mua bán người được Luật Phòng, chống mua bán người quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại Điều 15 Luật Phòng, chống mua bán người quy định trách nhiệm của cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia phòng ngừa mua bán người như sau:

1. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục ngoại khóa về phòng, chống mua bán người phù hợp với cấp học và trình độ đào tạo.

2. Tạo điều kiện thuận lợi để nạn nhân được học văn hóa, học nghề, tư vấn việc làm, hòa nhập cộng đồng.

3. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, gia đình thực hiện các biện pháp phòng, chống mua bán người.

**Câu 12: Trách nhiệm phòng ngừa mua bán người trong tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở hoạt động kinh doanh, dịch vụ được Luật Phòng, chống mua bán người quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại Điều 15 Luật Phòng, chống mua bán người quy định các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở hoạt động kinh doanh, dịch vụ quy định tại Điều 10 của Luật này có trách nhiệm sau đây:

1. Cam kết chấp hành quy định của pháp luật về phòng, chống mua bán người;

2. Nắm thông tin về đối tượng được cung cấp dịch vụ và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu để phòng ngừa mua bán người;

3. Ký hợp đồng lao động bằng văn bản với người lao động, đăng ký lao động với cơ quan quản lý lao động địa phương để phòng ngừa mua bán người;

4. Thực hiện đầy đủ yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong việc thanh tra, kiểm tra về phòng, chống mua bán người đối với hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở;

5. Phối hợp, thực hiện đầy đủ yêu cầu khi cơ quan có thẩm quyền sàng lọc dấu hiệu bị mua bán đối với người lao động tại tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở;

6. Chủ động phòng ngừa, kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền về hành vi có dấu hiệu mua bán người.

**Câu 13: Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia phòng ngừa mua bán người được Luật Phòng, chống mua bán người quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại Điều 15 Luật Phòng, chống mua bán người quy định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận có trách nhiệm sau:

1. Giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống mua bán người theo quy định của pháp luật.

2. Tuyên truyền, vận động Nhân dân, thành viên, hội viên chấp hành pháp luật về phòng, chống mua bán người và quy định khác của pháp luật có liên quan; vận động Nhân dân, thành viên, hội viên tích cực phát hiện, tố giác, báo tin, tố cáo, ngăn chặn hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật này; tham gia xây dựng mạng lưới tuyên truyền viên về phòng, chống mua bán người ở cơ sở.

3. Kiến nghị biện pháp cần thiết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện pháp luật về phòng, chống mua bán người và quy định khác của pháp luật có liên quan; tham gia phòng, chống mua bán người, chăm sóc, hỗ trợ, bảo vệ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân.

4. Tư vấn, tham gia tư vấn về phòng ngừa mua bán người theo quy định tại Điều 8 của Luật này.

5. Tham gia dạy nghề, tạo việc làm và hoạt động hỗ trợ khác giúp nạn nhân hòa nhập cộng đồng.

6. Phối hợp phòng, chống mua bán người theo quy định của Luật này.

**Câu 14: Trách nhiệm của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia phòng ngừa mua bán người được Luật Phòng, chống mua bán người quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại Điều 15 Luật Phòng, chống mua bán người quy định trách nhiệm của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia phòng ngừa mua bán người như sau:

1. Tuyên truyền, giáo dục, vận động phụ nữ, trẻ em nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về phòng, chống mua bán người.

2. Tham gia xây dựng mạng lưới tuyên truyền viên về phòng, chống mua bán người ở cơ sở.

3. Thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 19 của Luật này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

**Câu 15: Trách nhiệm của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham gia phòng ngừa mua bán người được Luật Phòng, chống mua bán người quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại Điều 15 Luật Phòng, chống mua bán người quy định trách nhiệm của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham gia phòng ngừa mua bán người như sau:

1. Tuyên truyền, giáo dục, vận động thanh niên, trẻ em nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về phòng, chống mua bán người.

2. Tham gia xây dựng mạng lưới tuyên truyền viên về phòng, chống mua bán người ở cơ sở.

3. Thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 19 của Luật này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

**Câu 16: Điều kiện và đối tượng được bảo vệ được Luật Phòng, chống mua bán người quy định là những ai ?**

**Đáp:**

Tại Điều 34 Luật Phòng, chống mua bán người quy định những người nếu bị xâm hại, bị đe dọa xâm hại, có nguy cơ bị xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác do có liên quan đến vụ việc, vụ án mua bán người thì tùy từng trường hợp được áp dụng các biện pháp bảo vệ quy định tại Điều 35 của Luật này là những người sau:

1. Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng;

2. Người thân thích của nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân;

3. Cá nhân tham gia phòng, chống mua bán người hoặc hỗ trợ nạn nhân.

**Câu 17: Luật Phòng, chống mua bán người quy định về Bảo vệ bí mật thông tin về nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng như thế nào?**

**Đáp:**

Tại Điều 34 Luật Phòng, chống mua bán người quy định việc bảo vệ bí mật thông tin về nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng như sau:

 1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giữ bí mật về nơi cư trú, nơi làm việc, học tập, thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình của nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Tòa án xem xét, quyết định việc xét xử kín đối với vụ án mua bán người theo yêu cầu của nạn nhân hoặc người đại diện hợp pháp của nạn nhân theo quy định của pháp luật.

**Câu 18:** **Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam được hưởng chế độ hỗ trợ nào theo Luật Phòng, chống mua bán người?**

**Đáp:**

Tại khoản 1 Điều 37 Luật Phòng, chống mua bán người quy định Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam được hưởng chế độ hỗ trợ sau đây:

1. Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu;

2. Hỗ trợ y tế;

3. Hỗ trợ phiên dịch;

4. Hỗ trợ pháp luật;

5. Trợ giúp pháp lý;

6. Hỗ trợ chi phí đi lại;

7. Hỗ trợ tâm lý;

8. Hỗ trợ học văn hóa;

9. Hỗ trợ học nghề, tư vấn, tạo điều kiện để có việc làm;

10. Trợ cấp khó khăn ban đầu, hỗ trợ vay vốn.

**Câu 19:** **Người dưới 18 tuổi đi cùng nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam được hưởng chế độ hỗ trợ nào theo Luật Phòng, chống mua bán người?**

**Đáp:**

Tại khoản 2 Điều 37 Luật Phòng, chống mua bán người quy định người dưới 18 tuổi đi cùng nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam được hưởng chế độ hỗ trợ quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm h khoản 1 Điều 37, cụ thể:

1. Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu;

2. Hỗ trợ y tế;

3. Hỗ trợ phiên dịch;

4. Hỗ trợ pháp luật;

5. Trợ giúp pháp lý;

6. Hỗ trợ chi phí đi lại;

7. Hỗ trợ tâm lý;

8. Hỗ trợ học văn hóa.

**Câu 20: Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam** **được hưởng chế độ hỗ trợ nào theo Luật Phòng, chống mua bán người?**

**Đáp:**

Tại khoản 2 Điều 37 Luật Phòng, chống mua bán người quy định Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam thì tùy từng trường hợp được hưởng chế độ hỗ trợ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và g khoản 1 Điều 37, cụ thể:.

1. Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu;

2. Hỗ trợ y tế;

3. Hỗ trợ phiên dịch;

4. Hỗ trợ pháp luật;

5. Trợ giúp pháp lý;

6. Hỗ trợ tâm lý.

**Câu 21: Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu** **theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người được hiểu như thế nào?**

**Đáp:**

Tại Điều 38 Luật Phòng, chống mua bán người quy định:

Trong trường hợp cần thiết, nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng được bố trí chỗ ở tạm thời, được hỗ trợ về ăn, mặc và các vật dụng cá nhân thiết yếu khác trên cơ sở điều kiện thực tế và đặc điểm về tín ngưỡng, tôn giáo, độ tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe, đặc điểm cá nhân của họ.

**Câu 22: Hỗ trợ pháp luật, trợ giúp pháp lý theo Luật Phòng, chống mua bán người quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại Điều 41 Luật Phòng, chống mua bán người quy định:

1. Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng được hỗ trợ pháp luật bằng hình thức tư vấn để phòng ngừa bị mua bán trở lại, tư vấn làm thủ tục đăng ký cư trú, hộ tịch, làm thẻ căn cước, nhận chế độ hỗ trợ.

2. Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng được trợ giúp pháp lý bằng các hình thức theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý đối với nội dung có liên quan đến vụ việc, vụ án mua bán người

**Câu 23: Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, tư vấn, tạo điều kiện để có việc làm theo Luật Phòng, chống mua bán người quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại Điều 44 Luật Phòng, chống mua bán người quy định:

1. Nạn nhân là người dưới 18 tuổi, người dưới 18 tuổi đi cùng nạn nhân nếu tiếp tục đi học thì được hỗ trợ tiền học phí, tiền mua sách giáo khoa và đồ dùng học tập trong năm học đầu tiên và năm liền kề kể từ khi được cơ quan có thẩm quyền xác nhận là nạn nhân.

2. Nạn nhân khi trở về nơi cư trú được xem xét hỗ trợ học nghề, tư vấn, tạo điều kiện để có việc làm ổn định cuộc sống.

**Câu 24: Trợ cấp khó khăn ban đầu, hỗ trợ vay vốn theo Luật Phòng, chống mua bán người quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại Điều 4 Luật Phòng, chống mua bán người quy định:

1. Nạn nhân khi trở về nơi cư trú được hỗ trợ một lần tiền trợ cấp khó khăn ban đầu.

2. Nạn nhân khi trở về nơi cư trú có nhu cầu vay vốn để sản xuất, kinh doanh được xem xét để Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay với các chính sách tín dụng ưu đãi theo quy định của pháp luật.

**Câu 25: Theo Luật Phòng, chống mua bán người Cơ quan, tổ chức nào thực hiện việc hỗ trợ?**

**Đáp:**

Tại Điều 46 Luật Phòng, chống mua bán người quy định Cơ quan, tổ chức thực hiện việc hỗ trợ quy định:

1. Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đã thực hiện việc tiếp nhận hỗ trợ nhu cầu thiết yếu, hỗ trợ phiên dịch, hỗ trợ y tế, hỗ trợ pháp luật theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan.

2. Cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển đã thực hiện việc giải cứu, tiếp nhận hỗ trợ nhu cầu thiết yếu, hỗ trợ phiên dịch, hỗ trợ y tế.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã đã thực hiện việc tiếp nhận hỗ trợ nhu cầu thiết yếu, hỗ trợ y tế, hỗ trợ pháp luật.

4. Cơ quan chuyên môn về lao động - thương binh và xã hội cấp huyện thực hiện hỗ trợ chi phí đi lại, hỗ trợ phiên dịch, hỗ trợ y tế, hỗ trợ tâm lý, hỗ trợ học văn hóa, học nghề, tư vấn, tạo điều kiện để có việc làm, trợ cấp khó khăn ban đầu, hỗ trợ vay vốn.

5. Cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân thực hiện hỗ trợ nhu cầu thiết yếu, hỗ trợ tâm lý, hỗ trợ y tế, hỗ trợ phiên dịch, hỗ trợ học văn hóa, học nghề, tư vấn việc làm trong thời gian lưu trú tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

6. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý.